

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

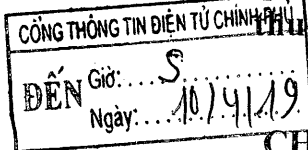
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **649/QĐ-UBND**

An Giang, ngày **28** tháng **3** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang tại Tờ trình số: 66/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

Phụ lục 1: Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của sở kế hoạch và đầu tư thực hiện tại một cửa điện tử.

Phụ lục 2: Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh thực hiện tại một cửa điện tử.

Phụ lục 3: quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh thực hiện tại một cửa điện tử

Phụ lục 4: Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh thực hiện tại một cửa điện tử.

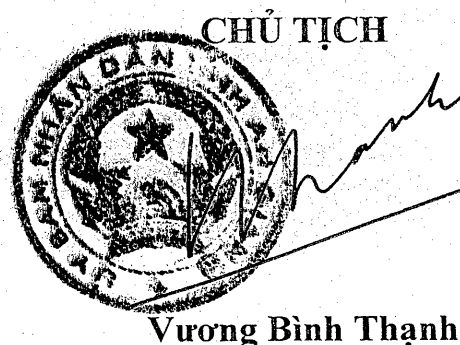
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Cục kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

Phụ lục 1

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TẠI MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Nhóm Thủ tục hành chính: Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018)

1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
3. Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
4. Đăng ký thành lập công ty cổ phần
5. Đăng ký thành lập công ty hợp danh
6. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7. Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
8. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
9. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
10. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
11. Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
12. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức
13. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước
14. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế
15. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
16. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp
17. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác
18. Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích
19. Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác
20. Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21. Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
22. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần
23. Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
24. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế
25. Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
26. Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

27. Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
28. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
29. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
30. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
31. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
32. Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
33. Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
34. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
35. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
36. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
37. Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
38. Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
39. Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp
40. Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp
41. Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp
42. Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp
43. Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp
44. Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp
45. Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
46. Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
47. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
48. Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
49. Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
50. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
51. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
52. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
53. Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
54. Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
55. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
56. Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
57. Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	02 giờ			
Bước 2	Phòng ĐKKD	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	02 giờ			
		CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	05 giờ			
Bước 2.1	Cục thuế	P. Kiểm tra và Quyết toán thuế	- Văn bản trả lời (giao dịch điện tử)	08 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Phê duyệt kết quả	03 giờ			
Bước 4	Phòng ĐKKD	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHCC	02 giờ			
Bước 5	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	02 giờ			

II. Nhóm Thủ tục hành chính: Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018)

1. Giải thể doanh nghiệp
2. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	02 giờ			
Bước 2	Phòng	Trưởng	- Duyệt hồ sơ,	04 giờ			

	ĐKKD	phòng, Phó trưởng phòng	chuyển CV xử lý				
		CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	08 giờ			
Bước 2.1	Cục thuế	P.Kiểm tra và Quyết toán thuế	- Văn bản trả lời (giao dịch điện tử)	16 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Phê duyệt kết quả	04 giờ			
Bước 4	Phòng ĐKKD	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHCC	04 giờ			
Bước 5	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	02 giờ			

III. Nhóm Thủ tục hành chính: Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã (theo QĐ 443/QĐ-UBND ngày 05/03/2018)

1. Đăng ký liên hiệp hợp tác xã
2. Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
3. Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã
4. Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia
5. Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách
6. Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất
7. Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập
8. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
9. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
10. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
11. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
12. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
13. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã

14. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
15. Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã
16. Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
17. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
18. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)
19. Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 8 = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	04 giờ			
Bước 2	Phòng ĐKKD	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	04 giờ			
		CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
Bước 2.1	Không có						
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Phê duyệt kết quả	08 giờ			
Bước 4	Phòng ĐKKD	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHCC	04 giờ			
Bước 5	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	04 giờ			

IV. Nhóm Thủ tục hành chính: Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
(theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018)

1. Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
2. Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
3. Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
4. Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
5. Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 08 = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	08 giờ			
Bước 2	Phòng ĐKKD	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	16 giờ			
		CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	64 giờ			
Bước 2.1	Cơ quan quản lý thuế						
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Phê duyệt kết quả	16 giờ			
Bước 4	Phòng ĐKKD	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHCC	08 giờ			
Bước 5	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	08 giờ			

V. Nhóm Thủ tục hành chính: Đề nghị hỗ trợ tư vấn (theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018)

1. Thông báo thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Chưa quy định

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ				
Bước 2	Phòng ĐKKD	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý				
		CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt				
Bước 2.1	Không có						
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Phê duyệt kết quả				
Bước 4	Phòng ĐKKD	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHCC				
Bước 5	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

2. Thông báo đăng ký mạng lưới tư vấn viên

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 (ngày làm việc việc) x 08 = 80 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	08 giờ			
Bước 2	Phòng	Trưởng	- Duyệt hồ sơ,	08 giờ			

	ĐKKD	phòng, Phó trưởng phòng	chuyển CV xử lý				
		CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	48 giờ			
Bước 2.1	Không có						
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Phê duyệt kết quả	08 giờ			
Bước 4	Phòng ĐKKD	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHCC	04 giờ			
Bước 5	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	04 giờ			

3. Thông báo thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ thủ tục thành lập doanh nghiệp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	02 giờ			
Bước 2	Phòng ĐKKD	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	02 giờ			
		CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	12 giờ			

Bước 2.1	Không có						
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Phê duyệt kết quả	04 giờ			
Bước 4	Phòng ĐKKD	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHCC	02 giờ			
Bước 5	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	02 giờ			

Phụ lục 2

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH THỰC HIỆN TẠI MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Nhóm Thủ tục hành chính: Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (Theo Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 và Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 30/6/2019 của UBND tỉnh)

1. Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 (ngày làm việc việc) x 08 = 128 giờ

CQ	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
	Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	4 giờ			
Cơ quan giải quyết	Bước 2	Phòng ban chuyên môn	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	4 giờ			
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	8 giờ			
		Cơ quan được gửi lấy ý kiến	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	- Văn bản cho ý kiến	40 giờ			
		Lãnh đạo cơ quan		- Phê duyệt hồ sơ, văn bản	40 giờ			
		Văn phòng		- Đóng dấu (nếu có) - Chuyển hồ sơ, văn bản UBND tỉnh	4 giờ			
UBND tỉnh	Bước 3	Văn thư VP UBND tỉnh		- Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn	4 giờ			
		Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	Duyệt, chuyển chuyên viên xử lý	4 giờ			
			Chuyên viên	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo	4 giờ			
		Lãnh đạo VP UBND tỉnh		Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	4 giờ			
		Lãnh đạo UBND tỉnh		- Duyệt	4 giờ			
		Văn thư		- Đóng dấu - Chuyển TTHCC	4 giờ			
	Bước 4	TTHCC	CV. Sở Kế	Trả kết quả cho tổ chức, cá	4 giờ			

			hoạch và Đầu tư	nhân				
--	--	--	--------------------	------	--	--	--	--

2. Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 65 (ngày làm việc) x 08 = 520 giờ (344 giờ thực hiện tại địa phương)

CQ	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
	Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	4 giờ			
Cơ quan giải quyết	Bước 2	Phòng ban chuyên môn	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	4 giờ			
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
		Cơ quan được gửi lấy ý kiến	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	- Văn bản cho ý kiến	120 giờ			
		Lãnh đạo cơ quan		- Phê duyệt hồ sơ, văn bản	152 giờ			
		Văn phòng		- Đóng dấu (nếu có) - Chuyển hồ sơ, văn bản UBND tỉnh	4 giờ			
UBND tỉnh	Bước 3	Văn thư VP UBND tỉnh		- Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn	4 giờ			
		Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	Duyệt, chuyển chuyên viên xử lý	8 giờ			
			Chuyên viên	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo	8 giờ			
		Lãnh đạo VP UBND tỉnh		Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	8 giờ			
		Lãnh đạo UBND tỉnh		- Duyệt	8 giờ			
		Văn thư		- Đóng dấu - Chuyển TTHCC	4 giờ			
	Bước 4	TTHCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	4 giờ			

3. Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Theo chương trình và kỳ họp của Quốc hội (24 giờ thực hiện tại địa phương)

- Quy trình thực hiện hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Điều 35 Luật Đầu tư

CQ	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
	Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	4 giờ			
Cơ quan giải quyết	Bước 2	Phòng ban chuyên môn	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	4 giờ			
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	8 giờ			
		Cơ quan được gửi lấy ý kiến	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	- Văn bản cho ý kiến				
		Lãnh đạo cơ quan		- Phê duyệt hồ sơ, văn bản	4 giờ			
		Văn phòng		- Đóng dấu (nếu có) - Chuyển hồ sơ, văn bản UBND tỉnh	4 giờ			
UBND tỉnh	Bước 3	Văn thư VP UBND tỉnh		- Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn				
		Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	Duyệt, chuyển chuyên viên xử lý				
			Chuyên viên	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo				
		Lãnh đạo VP UBND tỉnh		Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh				
		Lãnh đạo UBND tỉnh		- Duyệt				
		Văn thư		- Đóng dấu - Chuyển TTHCC				
	Bước 4	TTHCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

4. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 (ngày làm việc) x 08 = 96 giờ

CQ	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
	Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	4 giờ			
Cơ quan giải quyết	Bước 2	Phòng ban chuyên môn	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	4 giờ			
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	4 giờ			
		Cơ quan được gửi lấy ý kiến	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	- Văn bản cho ý kiến	40 giờ			
		Lãnh đạo cơ quan		- Phê duyệt hồ sơ, văn bản	12 giờ			
		Văn phòng		- Đóng dấu (nếu có) - Chuyển hồ sơ, văn bản UBND tỉnh	4 giờ			
UBND tỉnh	Bước 3	Văn thư VP UBND tỉnh		- Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn	4 giờ			
		Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	Duyệt, chuyển chuyên viên xử lý	4 giờ			
			Chuyên viên	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo	4 giờ			
		Lãnh đạo VP UBND tỉnh		Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	4 giờ			
		Lãnh đạo UBND tỉnh		- Duyệt	4 giờ			
		Văn thư		- Đóng dấu - Chuyển TTHCC	4 giờ			
	Bước 4	TTHCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	4 giờ			

5. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 55 (ngày làm việc) x 08 = 440 giờ (312 giờ thực hiện tại địa phương)

CQ	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
	Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	4 giờ			
Cơ quan giải quyết	Bước 2	Phòng ban chuyên môn	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển CV xử lý	4 giờ			
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Niêm yết, công khai (nếu có) - Lấy ý kiến các cơ quan đơn vị (nếu có) - Trình lãnh đạo phê duyệt	16 giờ			
		Cơ quan được gửi lấy ý kiến	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	- Văn bản cho ý kiến	80 giờ			
		Lãnh đạo cơ quan		- Phê duyệt hồ sơ, văn bản	152 giờ			
		Văn phòng		- Đóng dấu (nếu có) - Chuyển hồ sơ, văn bản UBND tỉnh	4 giờ			
UBND tỉnh	Bước 3	Văn thư VP UBND tỉnh		- Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn	4 giờ			
		Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	Duyệt, chuyển chuyên viên xử lý	8 giờ			
			Chuyên viên	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo	8 giờ			
		Lãnh đạo VP UBND tỉnh		Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	8 giờ			
		Lãnh đạo UBND tỉnh		- Duyệt	8 giờ			
		Văn thư		- Đóng dấu - Chuyển TTHCC	4 giờ			
	Bước 4	TTHCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	4 giờ			

Phụ lục 3

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ LĨNH VỰC ĐẦU THẦU THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH THỰC HIỆN TẠI MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thủ tục hành chính lĩnh vực đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư (theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018):

Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày $\neq$ 480 giờ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ;
Dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày $\neq$ 240 giờ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018).

- Do không có quy định về thời gian các bước thực hiện tại UBND tỉnh nên tạm tính các mốc thực hiện tại UBND tỉnh với tổng thời gian thực hiện là 09 ngày $\neq$ 72 giờ.

CQ	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)	Ghi chú
	B1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ				
Sở KH&ĐT	B2	Phòng ĐT, TĐ& GSĐT	Lãnh đạo Phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	8 giờ				
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý, thẩm định hồ sơ: + Soạn văn bản gửi lấy ý kiến các cơ quan đơn vị + Tổng hợp ý kiến + Xem xét thẩm định + Trình lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh phê duyệt	- Dự án nhóm A: 208 giờ; - Dự án nhóm B: 64 giờ				
		Cơ được gửi lấy ý kiến	Cơ quan có liên đến dự án	- Văn bản cho ý kiến	* Ý kiến về quản lý ngành: - Dự án nhóm A: không quá 120 giờ; - Dự án nhóm B: không quá 56 giờ; * Ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở: - Dự án nhóm A: không quá				

					ngành quản lý). - Dự án nhóm B: không quá 64 giờ (trong đó có 56 giờ ý kiến ngành quản lý).				
		Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt HS, văn bản	8 giờ				
		Văn phòng	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Chuyển HS, văn bản	8 giờ				
UBND tỉnh	B3	Văn thư VPUBND tỉnh	Văn thư VPUBND tỉnh	- Chuyển HS cho phòng, ban chuyên môn	8 giờ				
		Phòng, ban chuyên môn	LĐ phòng	Duyệt, chuyển CV xử lý	8 giờ				
			CV VPUBND tỉnh	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo	32 giờ				
		LĐ VP UBND tỉnh	LĐ VP UBND tỉnh	- Duyệt trình LĐ UBND tỉnh	8 giờ				
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Duyệt	8 giờ				
		Văn thư VPUBND tỉnh	Văn thư VPUBND tỉnh	- Đóng dấu - Chuyển TTHCC	8 giờ				
	B4	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	8 giờ				

2. Thủ tục hành chính lĩnh vực đấu thầu (theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018): Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất.

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày ≠ 480 giờ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ; Dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày ≠ 240 giờ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ((Theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ).

- Do không có quy định về thời gian các bước thực hiện tại UBND tỉnh nên tạm tính các mốc thực hiện tại UBND tỉnh với tổng thời gian thực hiện là 09 ngày ≠ 72 giờ.

CQ	Bước thực	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)	Ghi chú
----	-----------	------------------	---------------------------------	-------------------	-------------	-----------	---------------	--------------	---------

	B1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ				
Sở KH&ĐT	B2		Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	8 giờ				
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý, thẩm định hồ sơ: + Soạn văn bản gửi lấy ý kiến các cơ quan đơn vị + Tổng hợp ý kiến + Xem xét thẩm định + Trình lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh phê duyệt	- Dự án nhóm A: 208 giờ; - Dự án nhóm B: 80 giờ				
		Cơ được gửi lấy ý kiến	Cơ quan có liên đến dự án	- Văn bản cho ý kiến	- Dự án nhóm A: không quá 160 giờ; - Dự án nhóm B: không quá 56 giờ;				
		Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt HS, văn bản	8 giờ				
		Văn phòng	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Chuyển HS, văn bản	8 giờ				
UBND tỉnh	B3	Văn thư VPUBND tỉnh	Văn thư VPUBND tỉnh	- Chuyển HS cho phòng ban chuyên môn	8 giờ				
		Phòng, ban chuyên môn	LĐ	Duyệt, chuyển CV xử lý	8 giờ				
			CV VPUBND tỉnh	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo	32 giờ				
		LĐ VP UBND tỉnh	LĐ VP UBND tỉnh	- Duyệt trình LĐ UBND tỉnh	8 giờ				
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Duyệt	8 giờ				
		Văn thư VPUBND tỉnh	Văn thư VPUBND tỉnh	- Đóng dấu - Chuyển TTHCC	8 giờ				
	B4	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	8 giờ				

3. Thủ tục hành chính lĩnh vực đấu thầu (theo QĐ 2998/QĐ-UBND ngày 28/11/2018): Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Đối với dự án nhóm A không quá 49 ngày $\neq$ 392 giờ, dự án nhóm B, C không quá 39 ngày $\neq$ 312 giờ, trong đó:

- Thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (Theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ): Đối với dự án nhóm A không quá 40 ngày $\neq$ 320 giờ, dự án nhóm B, C không quá 30 ngày $\neq$ 240 giờ.

- Thời gian thực các thủ tục phê duyệt tại UBND tỉnh là 09 ngày $\neq$ 72 giờ. (Do không có quy định về thời gian các bước thực hiện tại UBND tỉnh nên tạm tính các mốc thực hiện tại UBND tỉnh với tổng thời gian thực hiện là 09 ngày $\neq$ 72 giờ).

CQ	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)	Ghi chú
	B1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	8 giờ				
Sở KH&ĐT	B2	Phòng ĐT, TĐ& GSĐGĐT	Trưởng phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	8 giờ				
			CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xử lý, thẩm định hồ sơ: + Soạn văn bản gửi lấy ý kiến các cơ quan đơn vị + Tổng hợp ý kiến + Xem xét thẩm định + Trình lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh phê duyệt	- Dự án nhóm A: 120 giờ; - Dự án nhóm B, C: 104 giờ				
		Cơ được	Cơ quan có liên	- Văn bản cho ý	* Ý kiến về				

		kiến			- Dự án nhóm A: không quá 120 giờ; - Dự án nhóm B, C: không quá 64 giờ; * Ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở: - Dự án nhóm A: không quá 160 giờ(trong đó có 120 giờ ý kiến ngành quản lý); - Dự án nhóm B, C: không quá 96 giờ(trong đó có 64 giờ ý kiến ngành quản lý)				
		Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt HS, văn bản	8 giờ				
		Văn phòng	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đóng dấu - Chuyển HS, văn bản	8 giờ				
UBND tỉnh	B3	Văn thư VPUBND tỉnh	Văn thư. VPUBND tỉnh	- Chuyển HS cho phòng ban chuyên môn	8 giờ				
		Phòng, ban chuyên môn	LĐ	Duyệt, chuyển CV xử lý	8 giờ				
			CV VPUBND tỉnh	- Thẩm tra hồ sơ - Soạn thảo văn bản - Trình lãnh đạo	32 giờ				
		LĐ VP UBND tỉnh	LĐ VP UBND tỉnh	- Duyệt trình LĐ UBND tỉnh	8 giờ				
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	- Duyệt	8 giờ				
		Văn thư		- Đóng dấu - Chuyển TTHCC	8 giờ				

Phụ lục 4

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH THỰC HIỆN TẠI MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Tên Thủ tục hành chính: Vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (theo QĐ 443/QĐ-UBND ngày 05/3/2018)

A. Tên các thủ tục hành chính:

1. Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).
2. Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).
3. Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).
4. Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án.

B. Tổng thời gian thực hiện TTHC: không quá 20 ngày (Ngày làm việc).

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	08 giờ			
Bước 2	Sở kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Phó trưởng phòng	- Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.	16 giờ			
Bước 3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Phó trưởng phòng	- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan	56 giờ			
Bước 4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Phó trưởng phòng	- Lập Báo cáo thẩm định dự án trình UBND tỉnh.	40 giờ			
Bước 5	UBND tỉnh		- Phê duyệt hoặc không phê duyệt	32 giờ			
Bước 6	Trung tâm HCC	Chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả	08 giờ			

2. Tên Thủ tục hành chính: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (theo QĐ 443 /QĐ-UBND ngày 05/ 3 /2018; Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 07/01/2019)

A. Tên thủ tục hành chính:

1. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại.

2. Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản.
3. Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.
4. Lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án.
5. Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng.
6. Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm.
7. Xác nhận chuyên gia.

B. Đăng ký Tổng thời gian thực hiện TTHC:

* Thủ tục Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại (Thời gian thực hiện không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

<i>Bước thực hiện</i>	<i>Đơn vị thực hiện</i>	<i>Người thực hiện (ghi rõ họ tên)</i>	<i>Kết quả thực hiện</i>	<i>TG quy định</i>	<i>Trước hạn (2đ)</i>	<i>Đúng hạn (1đ)</i>	<i>Quá hạn (0đ)</i>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	CV. Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả - Chuyển hồ sơ	08 giờ			
<i>Bước 2</i>	Sở kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Phó trưởng phòng	- Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.	16 giờ			
<i>Bước 3</i>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Phó trưởng phòng	- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan	56 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, phó trưởng phòng	- Lập Báo cáo thẩm định dự án trình UBND tỉnh.	40 giờ			
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh		- Phê duyệt hoặc không phê duyệt	32 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	Chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Trả kết quả	08 giờ			